

TÒA ÁN ND TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Bản án số: 67/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 23-8-2019
Về việc ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Hồng Phúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Đắc Liệt

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 - 8 - 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/QĐST- XX ngày 22 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C - sinh năm: 1988.

HKTT, cư trú tại: H - đường Huyền Trân Công N, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(có đơn xin vắng mặt).

-*Bị đơn* : Anh Trần Phi B - sinh năm: 1983

HKTT, cư trú tại: H - đường Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị C có những yêu cầu sau:

Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Phi B đi đến hôn nhân có thời gian tìm hiểu khoảng được gần 02 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh T, huyện Hải Z, tỉnh Nam N vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung chị C và anh B có với nhau 01 người con là Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015. Chị C cho rằng thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của chị C, anh B hạnh phúc tuy nhiên từ sau khi sinh con năm 2015 thì chị C, anh B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị C cho rằng anh B không quan tâm đến gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời và mâu thuẫn đỉnh điểm xảy ra từ tết

năm 2019 chị C và anh B xảy ra xô xát nhiều hơn. Chị C và anh B hiện đã sống ly thân, anh B không sửa đổi mà còn chơi bài bạc dẫn đến nợ tiền xã hội đen phải trốn nợ, chị C lại phải chịu hậu quả bị chủ nợ của chồng đe dọa.

Nay chị C cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phi B - sinh năm 1983.

Về con chung: Chị C và anh B có 01 con chung là Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Phi B được Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu mời nhiều lần tới giải quyết vụ án nhưng anh B vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51, 63 BLTTDS. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56,81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Chị C được ly hôn với anh B.

Về con: Chị B được quyền trực tiếp nuôi con Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Phi B. Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại H – đường Huyền Trân Công V, phường Y, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 08 -8 -2019, Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Hùng được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do, nay anh B vắng mặt lần thứ hai không lý do; Căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Phi B. Ngày 24 -7 -2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử

căn cứ điểm a khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

Về nội dung:

[2] Ngày 20-5-2014, chị Nguyễn Thị C và anh Trần Phi B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh T, huyện Hải Z, tỉnh Nam N và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị C và anh B là đúng quy định của pháp luật.

Chị C cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị C cho rằng anh B không chăm lo cho gia đình mà lại có máu chơi bài bạc nên ảnh hưởng đến kinh tế và cả tinh thần chị C phải gánh chịu vì chủ nợ xã hội thường xuyên gây áp lực từ đó giữa chị C và anh B xảy ra mâu thuẫn. Hiện chị C và anh B đã sống ly thân nhau.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương cho biết không rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị C, anh B. Từ đầu năm 2019 chị C và anh B sống ly thân, anh B đi đâu không rõ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh B là có thật đúng như chị C cho biết. Do đó cuộc sống hôn nhân của chị C, anh B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị C và anh B không đạt được;

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Trần Phi B.

Về con chung : Chị C và anh B có 01 con chung Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Nhận định của Hội đồng xét xử: Kể từ khi chị C và anh B ly thân, chị C là người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ tiếp tục giao cháu Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015, cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị C ;Căn cứ theo các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí HNST: Do vụ án tranh chấp không có giá ngạch chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0006948 ngày 17 -6 -2019 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị C đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56,57 Điều 81, 82, 83 ,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Tuyên xử :

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Trần Phi B.

Về con chung: Giao cháu Trần Hiếu A - sinh ngày 23 -10 -2015, cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thìn đã nộp theo biên lai thu số 0006948 ngày 17 -6 -2019 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.Chị Thìn đã nộp xong án phí.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu
- Ủy ban ND thị trấn Thịnh Long, Hải Hậu, Nam Định;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ./.